

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 06/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 07/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ, ngày 25/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 2000

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú và chỗ ở: Khu T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 (đã chết), vợ, con: Chưa có

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Khu Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Khu Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải

Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị S, sinh năm 1955, có vợ là Trần Thị T1, sinh năm 1988 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải chịu án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2019, chấp hành xong án phí ngày 25/5/2022; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phải chịu án phí 200.000 đồng (Bản án xác định H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm). Chấp hành xong án phí ngày 26/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2023;

Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 29/01/2008, bị Công an thị xã M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại quyết định số 274/QĐ-CPVPHC ngày 02/7/2018 của Công an K, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Bản án hình sự số 73 ngày 27/6/2008 của bị Tòa án nhân dân thị trấn Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù Ngày 21/9/2009, chấp hành xong án án và trách nhiệm dân sự ngày 18/9/2012.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Hoàng Thị H1, sinh năm 1988

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1958, (đã chết) và Trần Thị Đ1, sinh năm 1958, có chồng là Nguyễn Đức N, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 03 ngày 20/1/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù được trừ 03 tháng đã tạm

giam buộc chấp hành 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, đang chấp hành án thì tiếp tục phạm tội; Tại Bản án hình sự số 29 ngày 30/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 03 ngày 20/01/2009 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 07 tháng tù Chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/4/2012, chấp hành xong án phí ngày 30/9/2014; Tại Quyết định xử phạt hành chính số 106 ngày 8/5/2021 của Công an Thành phố B xử phạt Hoàng Thị H1 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt. Đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Văn Đ2, sinh năm 1995

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Trần Văn S1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1969, vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 26 ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn Đ2 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công công” và 20 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung hai tội 36 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 10/12/2018; chấp hành xong hình phạt tù 14/10/2018;

Bị cáo bị bắt trong trường hợp Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Đ2: Bà Nguyễn Thị M1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 2004, (có mặt).

Nơi thường trú: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1982, (có mặt).

Nơi thường trú: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1985, (có mặt).

Nơi thường trú: thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Nơi thường trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Nơi thường trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Giáp Thế H3, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Nơi thường trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Giáp Văn H4, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Nơi thường trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận Trần Văn L, sinh ngày 06/11/2000, trú tại thôn T, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương tự thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra L tự thú về hành vi L cùng Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại khu H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Hoàng Thị H1, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn Đ2, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ lời khai của L; Cơ quan điều tra đến khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị H1, kết quả khám xét thu giữ: 01 vỏ chai nhựa màu trắng tại bậc hiên nhà Hoàng Thị H1, chai không có nắp, bên trong không đựng gì.

Ngày 15/8/2024; Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn H, Hoàng Thị H1 và Trần Văn Đ2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T làm việc, H, H1 và Đ2 đều thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H, Hoàng Thị H1 và Trần Văn Đ2. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan điều tra thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 3544442061465411, lắp sim điện thoại số 0921.285.508; Thu giữ của Hoàng Thị H1: 01 điện thoại Iphone X màu trắng, Imei: 354876090195053, lắp 01 sim có chữ “ITEL” màu đỏ, có các số: “898408100” “08760155198”, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ; Thu giữ của Trần Văn

Đ2: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354446063505603, lắp sim số: 0967. 089.606.

Ngoài ra, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp: 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SEIKO màu vàng, dây da màu đen; 01 (một) dây kim loại dạng mắt xích đan xen nhau màu vàng – trắng; 01 (một) túi xách màu xanh-ghi, trên túi có in hình số và chữ 360® Beyourself màu trắng, có dây đeo bằng vải màu đen.

Trần Văn Đ2 tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, Biển số 98H1.398.82, số máy: KC34E5112937; số khung: RLHKC4404PY008082 và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh; Model: TA1174;

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị Hồng H2, đồng thời đề nghị Trung tâm y tế huyện T tiến hành test nhanh ma túy đối với H2, L, H, H1, Đ2. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của H, L, H2, H1, Đ2 đều dương tính với ma túy tổng hợp Methamphetamine.

Ngày 15/8/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu máu của L, H, Đ2, H1, H2. Ngày 16/8/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu V giám định chất ma túy trong mẫu máu của L, H, Đ2, H1, H2.

Tại Kết luận giám định số 2166 ngày 19/8/2024 của Cục V kết luận: Tìm thấy chất A, Methamphetamin trong mẫu máu của Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ2, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị Hồng H2.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định hành vi của Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị H1 và Trần Văn Đ2 cụ thể như sau:

Ngày 12/8/2024, L cùng H đi đến đoạn đường thuộc thôn B, thị trấn M, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, dáng người thấp, nhỏ, mặc bộ quần áo công nhân; H và L qua nói chuyện biết người này bán ma túy nên L hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông đó đồng ý, L đưa tiền cho người đàn ông lạ mặt này rồi người này đi đâu đó khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho L 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. L và H cầm ma túy về nhưng chưa sử dụng mà cất giấu ma túy tại nhà H. Ngày 13/8/2024, L đến nhà H lấy lại số ma túy mua hôm trước cất giữ trên người, đến sáng ngày 14/8/2024, H rủ L đi lên nhà Hoàng Thị H1, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi (H1 là bạn gái của H), L đồng ý. H bảo L mang theo gói ma túy mà hôm trước đã mua, L cầm theo túi nilon đựng ma túy đến nhà H. Khi đi, H cầm theo 02 túi nilon đựng quần áo cá nhân, 01 chiếc cóong thủy tinh và một đầu đốt làm bằng inox để sử dụng ma túy bọc trong túi nilon nhỏ đưa cho L, L cất các vật dụng trên cùng gói ma túy để vào

túi đựng quần áo, sau đó L và H đi ra bến xe khách ga P để bắt xe lên nhà H1, trong lúc chờ xe, H đi vào quán T5 một chiếc túi xách màu xanh, H cho toàn bộ quần áo đựng trong 02 túi nilon vào túi xách, khi lấy quần áo ra H nhìn thấy gói ma túy đá L để bên trong, H nói với L “Sao mày không để vào trong túi quần mà để như này” rồi H cất ma túy cùng cóng, đầu đốt chuyên dụng vào túi chiếc quần bỏ bên trong túi xách rồi đưa túi cho Lâm giữ. H và L đi xe khách đến thị trấn C, huyện T, Bắc Giang, đến khoảng 11 giờ ngày 14/8/2024, L và H đến công Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang thì H1 và Trần Văn Đ2, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi hai xe mô tô chờ đón H và L, H1 và Đ2 đưa L và H về nhà mẹ đẻ của H1 là bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1958 ở thôn C, xã L, huyện T cùng nhau nấu cơm ăn (Hiện bà Đ1 đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngôi nhà không ai ở, thỉnh thoảng H1 về đó ngủ). Khi ăn cơm, H1 mời chị Phạm Thị Y, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã L, huyện T (là chị dâu của H1) và Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã C, huyện T (cháu họ của H1) sang nhà cùng ăn cơm với các bạn của H1. Đến khoảng 12 giờ 30 phút thì mọi người ăn cơm xong, sau khi ăn cơm xong, chị Y về nhà, H2 và Đ2 dọn dẹp, rửa bát ở bếp còn H1, H và L ngồi trên đệm ở giữa phòng khách. Lúc này, L hỏi H “Anh có chơi không?”, H hiểu ý L hỏi là có chơi ma túy không, H hỏi L “T4 đồ đâu” L hiểu ý H hỏi ma túy đâu, Lâm lấy trong túi xách màu xanh mua ở ga P một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho H, H cầm gói ma túy để ở trên đệm và hỏi H1 “có vỏ chai nhựa không” H1 biết H tìm chai nhựa để sử dụng ma túy nên H1 bảo H “anh tìm ở ngoài cửa xem có không hay tìm ở trong tủ đựng đồ làm móng chân, móng tay ý”. H ra ngoài sân phía trước cửa nhà tìm được một chai nhựa cũ đã qua sử dụng (kiểu dáng chai nhựa đựng nước giải khát S), H lấy nước trắng đổ vào khoảng 2/3 chai mang vào trong nhà. H tiếp tục hỏi H1 “chai không có nắp thì chơi kiểu gì” H1 bảo “tìm trong tủ đựng đồ làm móng ý”. H vào tủ đồ của H1 tìm được một chiếc nắp chai màu đỏ có sẵn lỗ nhỏ nhưng do không vừa kích thước ống hút nên H lấy chiếc tua vít gần đó đục rộng thêm lỗ trên nắp chai cho vừa ống hút. H lấy chiếc cóng thủy tinh để ở túi xách mang theo từ trước gắn vào nắp chai làm bộ phận đựng ma túy để đốt, do không có ống hút, lúc này Đ2 và H2 rửa bát xong đi vào, H nói “không có ống hút à” Đ2 hiểu là không có ống hút để sử dụng ma túy nên Đ2 đã chủ động ra sân lấy xe mô tô của Đ2 đi ra gần sân vận động huyện T nhặt 02 đoạn ống hút nhựa, một đoạn màu xanh và một đoạn màu cam mang về để ở trên đệm để sử dụng ma túy. H dùng đoạn ống nhựa màu xanh đưa một đầu vào túi nilon lấy ma túy đổ vào đầu ống cóng thủy tinh gắn trên chai nhựa nhưng do ma túy kết dính thành dạng cục tinh thể nên bị rơi ra đệm, L

nhặt lên bề nhỏ và đưa vào đầu cóong, H lấy đầu đốt chuyên dụng chuẩn bị từ trước cắm một đầu vào phần đầu ống dẫn gas của bật lửa nhằm mục đích tạo ngọn lửa nhỏ (ngọn lửa ma) châm để sử dụng ma túy. Hoàn thành xong các khâu chuẩn bị, H bấm nhả ga chiếc bật lửa có gắn ống chuyên dụng rồi dùng một chiếc bật lửa khác môi tạo thành ngọn lửa trên đầu ống chuyên dụng bắt đầu đốt nóng ma túy trong cóong để sử dụng, H sử dụng ma túy trước, sau đó, H bật lửa châm lần lượt cho L, H1, Đ2 và H2 cùng sử dụng. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày Đ2 và H2 ra về, lúc này trong cóong vẫn còn lại một phần ma túy chưa sử dụng hết. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 15/8/2024; H và L dậy tiếp tục sử dụng ma túy, H1 biết L và H sử dụng ma túy nhưng không nói gì mà chỉ nằm ở giường không sử dụng cùng, sử dụng ma túy xong L và H đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 15/8/2024, H1 ngủ dậy và nhắn tin rủ H2 sang nhà chơi, H2 bảo H1 đến sáng sẽ sang vì phải đợi cho con ngủ dậy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, L và H ngủ dậy và sử dụng ma túy vẫn còn ở trong cóong đến khoảng 08 giờ ngày 15/8/2024, H2 đến nhà H1, thấy H1 ngồi trên giường, L và H ngồi dưới đệm đang sử dụng ma túy. H2 đi lên giường ngồi cùng H1, thấy vậy H bảo H2 “ngồi xuống đây chơi” (ý H rủ H2 ngồi xuống dưới đệm cùng sử dụng ma túy). Nghe H nói vậy, H2 đi xuống chỗ H và L, H bật lửa châm cho H2 sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, H1 rủ H2 ở lại để trưa cùng ăn cơm, ngồi một lúc, H1 và H lấy xe đi chợ mua đồ ăn. Trong lúc H1 và H đi chợ, L ở nhà hỏi mượn điện thoại của H2 để sử dụng. Khi H1, H đi chợ về, H bảo H1 nhờ H2 chở L ra cửa hàng điện thoại để L rút tiền, H2 lấy xe mô tô chở L ra cửa hàng D ở thị trấn C, huyện T, L đi vào trong cửa hàng điện thoại, còn H2 đứng bên ngoài đợi. Khi vào trong cửa hàng, L lấy điện thoại gọi trình báo Công an huyện T và xin được tự thú, khai báo toàn bộ nội dung sự việc phạm tội của bản thân cùng các đồng phạm.

Ngày 15/8/2024, Cơ quan điều tra cho đã tiến hành cho Trần Văn L, Trần Văn Đ2, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị Hồng H2 thực nghiệm điều tra, xác định vị trí ngồi sử dụng ma túy của từng đối tượng. Kết quả L, Đ2, H1 và H2 đều xác định H ngồi tại vị trí sát tường bên trong của đệm trải giữa nhà của H1 theo chiều kim đồng hồ lần lượt là H1, H2, Đ2, L.

Cùng ngày 15/8/2024, Anh Hoàng Văn T2 sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang là anh trai của H1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc đệm ga bọc màu xanh rêu, dạng đệm ba tấm; chị Phạm Thị Y giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) tua vít bằng kim loại màu đen, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận sau khi sử dụng ma túy xong các bị cáo vẫn để chiếc cóong thủy tinh, chiếc bật lửa gắn đầu đốt chuyên dụng mà các bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy vào ngày 14/8/2024 và

15/8/2024 tại nơi ở của H1, tuy nhiên quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ được. Cơ quan điều tra đã tổ chức rà soát, truy tìm tại nhà ở của H1 và các khu vực xung quanh nhưng không thấy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được những dụng cụ này.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, Viện kiểm sát viện dẫn Điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ2 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đ2 nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đưa ra. Nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật

Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 06 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn L, Hoàng Thị H1, Trần Văn Đ2 tự bào chữa: các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Q, chị T3, anh H3, anh H4 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày 14 và 15/8/2024, tại nhà ở của Hoàng Thị H1, Trần Văn L, Nguyễn Văn H (là người đã bị kết án trong trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích), Trần Văn Đ2, và Hoàng Thị H1 đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng H2 sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2024 tại nhà ở của Hoàng Thị H1, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị H1, Trần Văn Đ2 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng H2 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 15/8/2024, tại nhà ở của Hoàng Thị H1, Trần Văn L, Nguyễn Văn H tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, H1 biết L, H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nhưng không phản đối.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 15/8/2024, tại nhà ở của Hoàng Thị H1, Trần Văn L, Nguyễn Văn H tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng H2 sử dụng trái phép chất ma túy, H1 chứng kiến việc L, H, H2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nhưng không phản đối.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo H phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; Bị cáo L và bị cáo H1 phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; Bị cáo Đ2 phạm tội đối với 02 người trở lên nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ2 là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo H là người cất giấu ma túy tại nhà mình và chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nên có vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo L khởi xướng việc phạm tội và chuẩn bị ma túy cho các đối tượng khác sử dụng trái phép nên có vai trò thứ 2 trong vụ án.

Bị cáo H1 đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò thứ 3 trong vụ án.

Bị cáo Đ2 đã chuẩn bị công cụ phạm tội nên có vai trò thứ tư trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Thị H1, Trần Văn Đ2 đều có nhân thân xấu, các bị cáo đã từng bị kết án, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà tiếp tục phạm tội, thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục. Mặt khác, các bị cáo H, L, H1, Đ2 phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, cần bắt các bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe tội phạm. Nhưng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên thì thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, cần chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà người bào chữa đưa ra là không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và H khoảng 40 tuổi ở khu vực thôn B, thị trấn M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, L và H đều không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên do không có thông tin cá nhân nên không xác định được người bán ma túy cho L và H là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L, H, H1, Đ2 và H2 vào ngày 14/8/2024 và ngày 15/8/2024 tại nhà Hoàng Thị H1. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ các tài liệu có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên đến Công an huyện T để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Hồng H2 ngày 14/8/2024 và 15/8/2024 có mặt tại nhà H1, cùng sử dụng ma túy với H1, H, L và Đ2. Tuy nhiên, H2 không được bàn bạc, không biết việc các đối tượng chuẩn bị ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy nên H2 không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với anh Hoàng Văn T2, chị Phạm Thị Y là anh trai và chị dâu của Hoàng Thị H1, là người quản lý ngôi nhà của bà Đ1. Tuy nhiên, anh T2 và chị Y không biết và không chứng kiến sự việc việc các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên anh T2 và chị Y không vi phạm pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc đệm ga bọc màu xanh rêu, dạng đệm ba tấm, đây là tài sản của anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là anh trai của H1) để ở nhà mẹ đẻ của mình, anh T2 không biết H1 sử dụng chiếc đệm này để ngồi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc đệm trên cho anh Hoàng Văn T2, là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; số Imei: 3544442061465411; lắp sim số 0921.285.508; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SeiKo màu vàng, dây da màu đen (đồng hồ cũ đã qua sử dụng, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích đan xen nhau màu vàng, trắng là những tài sản của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone X màu trắng; số Imei: 354876090195053, lắp sim có chữ ITEL màu đỏ có các số 898408100 và 08760155198, điện thoại cũ qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ. Đây là đồ vật tài sản của Hoàng Thị H1 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354446063505603, lắp sim số: 0967.089.606 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh; Model: TA1174 là tài sản của Trần Văn Đ2, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án,

Đối với chiếc túi sách màu xanh ghi, trên túi sách có in hình số và chữ 360® Beyourself màu trắng có dây đeo bằng vải màu đen, đây là tài sản của H,

H đã sử dụng chiếc túi trên để cất giấu ma túy trên đường đi đến nhà Hoàng Thị H1, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, Biển số 98H1.398.82, số máy: KC34E5112937; số khung: RLHKC4404PY008082 đây là tài sản của Trần Văn Đ2 đã dùng để đi lấy ống hút nhựa mang về cho các đối tượng khác sử dụng ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) bật lửa ga màu đỏ là bật lửa của H; 01 (một) tô vít bằng kim loại màu đen, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ là tô vít của H1, đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Đ2 là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9]. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ2 07 (bảy) năm tù

về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; số Imei: 3544442061465411; lắp sim số 0921.285.508; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SeiKo màu vàng, dây da màu đen (đồng hồ cũ đã qua sử dụng, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích đan xen nhau màu vàng, trắng; trả lại Hoàng Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; số Imei: 354876090195053, lắp sim có chữ ITEL màu đỏ có các số 898408100 và 08760155198, điện thoại cũ qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ; trả lại Trần Văn Đ2 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 354446063505603, lắp sim số: 0967. 089.606 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng; Model: TA1174, số IMEI 350664635589244 lắp sim D có dãy số 8984048000932719543 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc túi xách màu xanh ghi, trên túi xách có in hình số và chữ 360® Beyourself màu trắng có dây đeo bằng vải màu đen của Nguyễn Văn H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, Biển số 98H1.398.82, số máy: KC34E5112937; số khung: RLHKC4404PY008082 của Trần Văn Đ2.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu đỏ là bật lửa của H; 01 (một) tò vít bằng kim loại màu đen, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ của H1.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo H, L, H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ2.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

Bùi Tư Duy